



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
NĂM 2024

Hà Nam, tháng 4 năm 2025

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

V. Quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Biểu tượng của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700117613 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 21/01/2025.

- Vốn điều lệ: 1.235.598.580.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.235.598.580.000 đồng.
- Địa chỉ: thôn Hồng Sơn, xã Thanh Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại: 0226 3851 323 - Fax: 0226 3851 320
- Website : www.vicembutson.com.vn
- Email: vanphong@vicembutson.com.vn
- Mã cổ phiếu: BTS
- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn là đơn vị thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam, tiền thân là Công ty Xi măng Bút Sơn được thành lập theo Quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng, với 01 dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất thiết kế 4.000 tấn clinker/ngày đêm, tương đương 1,4 triệu tấn xi măng/năm.

Thực hiện chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước, ngày 06/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Xi măng Bút Sơn.

Ngày 23/3/2006, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 485/QĐ-BXD điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xi măng Bút Sơn thành Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn (Nay là Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn). Từ ngày 01/5/2006, Công ty chuyển hoạt động từ mô hình doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, mở đầu chặng đường mới với nhiều cơ hội, khó khăn và thách thức. Ngày 05/12/2006, cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Ngày 17/5/2004, Phó Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 658/CP-CN cho phép đầu tư Dự án dây chuyền II Nhà máy Xi măng Bút Sơn công suất thiết kế 4.000 tấn Clinker/ngày đêm, tương đương 1,6 triệu tấn xi măng/năm. Ngày

26/01/2007, dây chuyền II Nhà máy xi măng Bút Sơn đã được khởi công xây dựng. Ngày 01/12/2010, dây chuyền 2 chính thức đi vào hoạt động, đưa tổng công suất của Công ty lên 3 triệu tấn xi măng/năm.

Với định hướng chiến lược “Phát triển bền vững, sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn năng lượng, tài nguyên” theo mô hình “Kinh tế tuần hoàn”, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn xác định lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là tiền đề quan trọng và động lực chính cho sự phát triển Công ty.

Ngày 02/10/2019, Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam đã có văn bản số 1920/VICEM-HĐTV về việc thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án Tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

Ngày 18/12/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 2008/BTS-HĐQT về việc phê duyệt đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện thuộc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn” (Dự án WHR).

Dự án được khởi công ngày 9/2/2023 và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng vào ngày 10/01/2024.

Ngày 07/11/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép Môi trường số 291/GPMT-BTNMT cho Công ty được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “ Nhà máy Xi măng Vicem Bút Sơn (nâng công suất sản xuất dây chuyền 1 từ 4.000 tấn clinker/ngày lên 4.500 tấn clinker/ngày, dây chuyền 2 từ 4.000 tấn clinker/ngày lên 5.000 tấn clinker/ngày và sử dụng chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại làm nguyên, nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong sản xuất xi măng)”.

Đến nay, sau hơn 25 năm xây dựng và phát triển, thương hiệu xi măng Vicem Bút Sơn ngày càng được khẳng định trên thị trường trong nước và xuất khẩu, được đông đảo khách hàng tin dùng, đánh giá cao. Công ty luôn duy trì ổn định việc làm cho hơn 1.150 lao động với môi trường, điều kiện làm việc ngày càng được cải thiện.

Với sự phấn đấu bền bỉ và những thành tích đã đạt được trong suốt chặng đường xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã được đón nhận nhiều phần thưởng cao quý do Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ban ngành, tỉnh, Đoàn thể TW trao tặng: Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng Khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ Thi đua Bộ Xây dựng, Bằng khen Bộ Xây dựng, Cờ Thi đua của UBND Tỉnh Hà Nam, Cờ thi đua của Tổng công ty Xi măng Việt Nam...và nhiều phần thưởng cao quý khác.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- + Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- + Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- + Chế biến đá, sản xuất đá các loại; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- + Thoát nước và xử lý nước thải;
- + Thu gom rác thải không độc hại, độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại, độc hại;
- + Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- + Sản xuất điện;
- + Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

2.2. Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty. Hiện tại HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

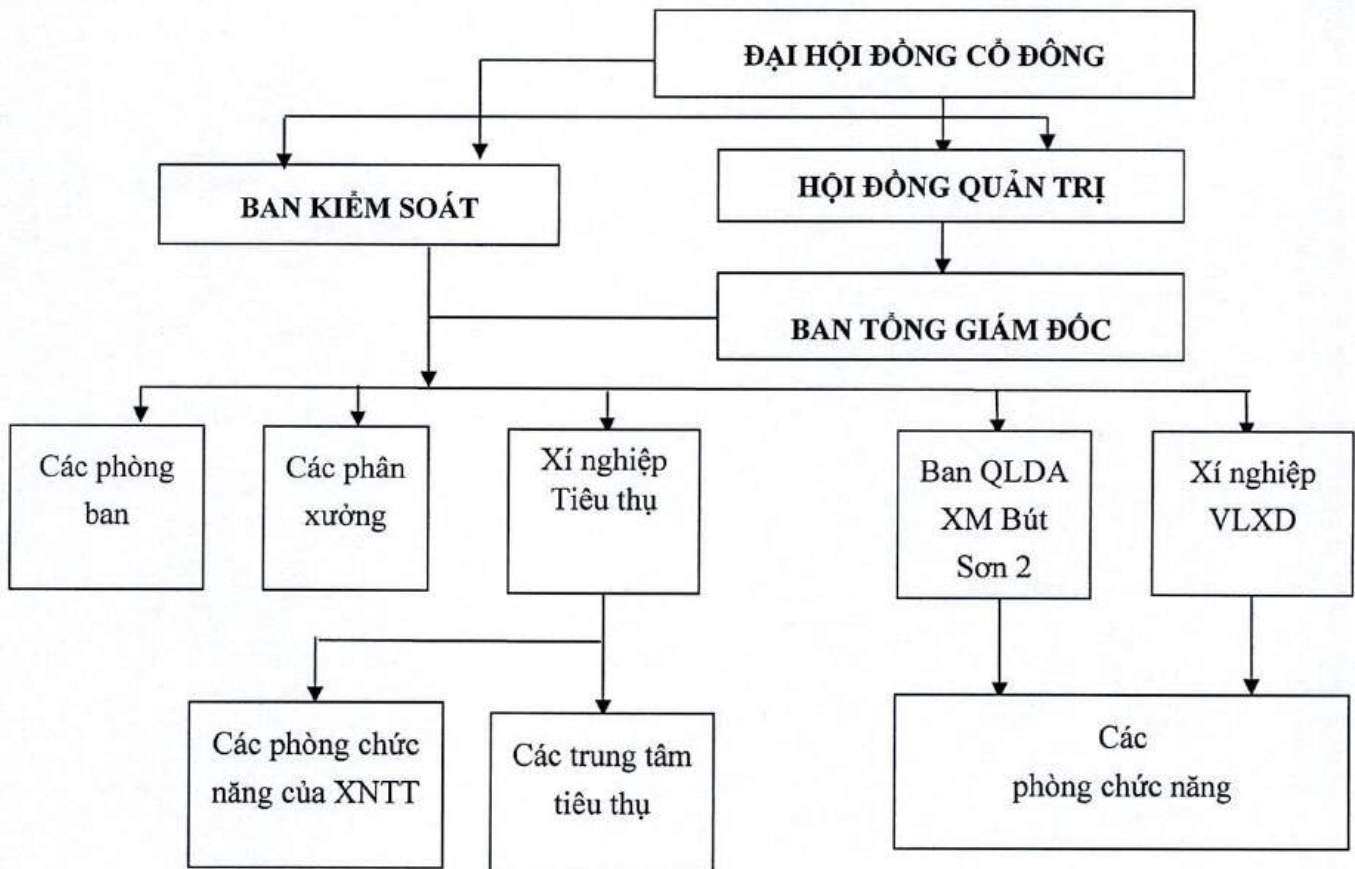
Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật DN, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



Các phòng ban chức năng

- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Kế hoạch Chiến lược
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Vật tư
- Phòng Công nghệ Thông tin
- Phòng Tổ chức
- Văn phòng Đảng - Đoàn thể
- Ban Kỹ thuật an toàn và MT
- Phòng Thí nghiệm
- Văn phòng

Các phòng ban chức năng thực hiện nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn

cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Các xưởng sản xuất, sửa chữa

- | | |
|---------------------|------------------|
| - Xưởng Khai thác | - Xưởng Clinker |
| - Xưởng Nguyên liệu | - Xưởng Xi măng |
| - Xưởng Bột liệu | - Xưởng Sửa chữa |

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 05 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn: Khai thác; Chuẩn bị nguyên liệu thô; Nghiền nguyên liệu; Sản xuất clinker; Nghiền xi măng và đóng bao.

3.3. Đơn vị trực thuộc

Xí nghiệp Tiêu thụ: Được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011, được điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 488/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2: Được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006, được điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 481/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 19/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn, các dự án đầu tư, công trình khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng: Được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 20/12/2012, được ban hành lại mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 495/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 1506/BTS-HĐQT ngày 12/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, tiêu thụ gạch block, bê tông và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác; Thu gom, tiếp nhận, phân loại, lưu giữ, bảo quản và sơ chế rác, rác thải công nghiệp làm nhiên liệu thay thế phục vụ sản xuất.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

**** Tầm nhìn***

Trở thành thương hiệu hàng đầu Việt Nam về chất lượng, dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xi măng và vật liệu xây dựng. Phát triển bền vững và sản xuất xanh.

**** Sứ mệnh***

Đối với với khách hàng: Vicem Bút Sơn không ngừng nỗ lực mang đến cho khách hàng các sản phẩm với chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

Đối với cổ đông: Vicem Bút Sơn xây dựng phát triển doanh nghiệp bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.

Đối với người lao động: Vicem Bút Sơn xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, sáng tạo, khuyến khích sự đổi mới, chấp nhận thử thách, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

Đối với cộng đồng: Vicem Bút Sơn đề cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, hỗ trợ và phát triển cộng đồng.

Đối với Nhà nước: Vicem Bút Sơn điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển thương hiệu Vicem Bút Sơn gắn với đặc tính sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, màu sắc đặc trưng và dịch vụ khách hàng tốt nhất.

- Xây dựng năng lực marketing và phân phối đạt thông lệ tốt nhất trong ngành.

- Phát triển bền vững và sản xuất xanh.

- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại (trên nền tảng hệ thống quy trình hoạt động được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế).

- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng và năng suất lao động cao, đặc biệt là đội ngũ quản trị, chuyên gia kỹ thuật.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý rác thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

- Hoàn thành Dự án “Đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện” nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

5. Các rủi ro và quản trị rủi ro

- Rủi ro về lãi suất: Lãi suất là một chỉ tiêu tài chính quan trọng mà Công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, thanh khoản đúng hạn để đảm bảo duy trì hạn mức dư nợ trong điều kiện tài chính

hiện nay. Đồng thời thường xuyên cập nhật và phân tích dòng tiền để tối đa hóa nguồn tài chính, giảm chi phí lãi vay xuống mức thấp nhất.

- Rủi ro về cung - cầu thị trường xi măng: Do tình trạng cung nhiều hơn cầu nên cạnh tranh về xi măng rất khốc liệt. Để quản trị rủi ro về tiêu thụ sản phẩm, Công ty tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ, thiết lập vững chắc hệ thống nhà phân phối (đặc biệt tại các địa bàn thị trường cốt lõi) đồng hành, gắn bó chặt chẽ lâu dài với Công ty, đồng thời khảo sát đánh giá lại các thị trường xi măng Vicem Bút Sơn đang tiêu thụ: Mức độ hài lòng của khách hàng, những tiềm ẩn từ phía xi măng đối thủ....từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

- Rủi ro khác: Hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào (than, điện...). Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố rủi ro, bất định, diễn biến mới phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo, tuy nhiên kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi mạnh mẽ và đạt được những kết quả tích cực, phản ánh niềm tin, sự đồng hành của nhân dân đối với các chủ trương của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, sự đồng hành của của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tự tin bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, GDP năm 2024 đạt 7,09% vượt mục tiêu 6 - 6,5% đề ra, chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 3,63% đạt kế hoạch đề ra.

- Tuy nhiên, năm 2024 tiếp tục là một năm đầy khó khăn đối với ngành VLXD nói chung và sản xuất xi măng nói riêng khi sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu đều giảm sút; nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (nguồn cung xi măng là 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu xi măng trong nước chỉ khoảng 58,5 - 59 triệu tấn, tăng 3,3 - 4,2% so với năm 2023; xuất khẩu xi măng, clinker khoảng 30 triệu tấn, giảm 3,8% so với năm 2023 (31,2 triệu tấn); Dư thừa nguồn cung xi măng dẫn đến các Công ty sản xuất xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt, giảm giá bán, tăng chính sách bán hàng, đưa ra nhiều nhãn hiệu xi măng mới với giá bán thấp để gia tăng sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị phần dẫn đến giá bán xi măng có xu hướng ngày càng giảm. Xu hướng chuyển dịch nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng, trong khi giá xi măng rời chưa tương xứng với xi măng bao làm giảm hiệu quả của các doanh nghiệp sản xuất xi măng.

- Thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do: Trung Quốc gần như không nhập khẩu xi măng, clinker; Bangladesh nhập khẩu clinker từ nguồn clinker dư

thừa của Pakistan, UAE, Indonesia; Philippines áp thuế chống bán phá giá đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam (thời gian áp dụng 5 năm kể từ ngày 20/3/2023), khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm xi măng nhập khẩu giai đoạn từ năm 2019 đến tháng 6/2024.... Giá xuất khẩu xi măng sang Philippines theo điều kiện FOB cuối năm 2024 ở mức từ 40-40,5 USD/tấn, giảm 2,0-3,0 USD/tấn so với đầu năm 2024 (từ 42,5-43 USD/tấn), giảm 8,0-9,0 USD/tấn so với đầu năm 2023 (từ 48,5-49 USD/tấn); giá xuất khẩu clinker sang Bangladesh cuối năm 2024 ở mức từ 28,5-29 USD/tấn, giảm 2,5 USD/tấn so với đầu năm 2024 (30-31,5 USD/tấn), giảm 10,0-10,5 USD/tấn so với đầu năm 2023 (39 USD/tấn).

Trước tình hình khách quan của điều kiện trong và ngoài nước nêu trên, nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Năm 2024, Công ty đã đạt được các kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	NQ ĐHCĐ năm 2024	TH năm 2024	% So NQ	% So CK
1	SLSX sản phẩm chính						
	+ Clinker	Tấn	2.354.737	2.216.579	2.394.693	108,0%	101,7%
	+ Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.791.401	2.820.000	2.912.112	103,30%	104,30%
2	SLTT sản phẩm chính	Tấn	2.964.219	3.170.000	3.304.083	104,2%	111,5%
	+ Clinker	Tấn	202.874	350.000	378.495	108,1%	186,6%
	+ Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.761.345	2.820.000	2.925.588	103,70%	105,90%
3	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.623,52	2.714,77	2.669,10	98,3%	101,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-96,255	-110,806	-201,795		
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	92,222	118,655	79,745	67,2%	86,5%

- Năm 2024, sản lượng Clinker sản xuất là 2.394.693 tấn tăng 8% NQ ĐHCĐ và tăng 1,7% so với cùng kỳ.

- Sản lượng xi măng sản xuất là 2.912.112 tấn tăng 3,3% NQ ĐHCĐ và tăng 4,3% cùng kỳ.

- Tổng sản phẩm tiêu thụ là 3.304.083 tấn tăng 4,2% NQ ĐHCĐ và tăng 11,5% cùng kỳ, trong đó tiêu thụ xi măng 2.925.588 tấn, tiêu thụ clinker: 378.495 tấn.

- Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác là 2.669,1 tỷ đồng đạt 98,3% NQ ĐHCĐ và tăng 1,7 % cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế lỗ 201,795 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1. Hội đồng quản trị

2.1.1.1. Ông ĐÀO TUẤN KHÔI

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1967
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat, Luật sư
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8/1990 ÷ tháng 02/1992: Kỹ thuật viên phân xưởng xi măng trắng - Nhà máy xi măng Hải phòng.
 - + Từ tháng 2/1992 ÷ tháng 2/1995: Chuyên viên phòng Kỹ thuật vật tư nội bộ - Công ty CP vật tư vận tải xi măng.
 - + Từ tháng 2/1995 ÷ tháng 04/2006: Chuyên viên phòng Thiết bị phụ tùng, phòng Dự án - Công ty XNK xi măng.
 - + Từ tháng 05/2006 ÷ tháng 05/2010: Phó trưởng phòng - Phòng dự án, phòng XNK - Công ty XNK xi măng.
 - + Từ tháng 5/2010 ÷ tháng 08/2012: Chuyên viên - Phòng Luật pháp và Quan hệ cộng đồng - Tổng công ty CN Xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 8/2012 ÷ tháng 9/2016: Phó phòng - Phòng Luật pháp và Quan hệ cộng đồng - Tổng công ty CN Xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 09/2016 ÷ tháng 12/2018: Phó phòng - Pháp chế và Thanh tra PCTN - Tổng công ty CN Xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 01/2019 ÷ tháng 07/2019: Phó phụ trách phòng Pháp chế và Thanh tra PCTN - Tổng công ty Xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 7/2019 ÷ tháng 04/2023: Trưởng ban Kiểm tra - Pháp chế - Tổng công ty Xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 04/2023 đến nay: Trưởng phòng Kiểm tra - Pháp chế - Tổng công ty Xi măng Việt Nam.
 - + Từ ngày 21/04/2023 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 58.948.939 cổ phần (tương ứng 58.948.939 cổ phần có quyền biểu quyết).

2.1.1.2. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1979
- Nơi sinh: Trường Xuân - Thọ Xuân - Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trường Xuân - Thọ Xuân - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Khu Đô thị mới Mỗ Lao - Mỗ Lao - Hà Đông.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 9/2002 ÷ tháng 7/2008: Kỹ sư vận hành, KTV Phòng Điều hành sản xuất, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.
 - + Từ tháng 8/2008 ÷ tháng 10/2011: Phó phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.
 - + Từ tháng 11/2011 ÷ tháng 2/2012: Phó phòng phụ trách phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.
 - + Từ tháng 3/2012 ÷ tháng 9/2014: Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.
 - + Từ tháng 10/2014 ÷ tháng 02/2016: P. Tổng Giám đốc Công ty CP XM Bim Sơn.
 - + Từ tháng 03/2016 ÷ tháng 4/2018: Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ và tiêu chuẩn VICEM.
 - + Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CPXM Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 19/04/2018 đến nay: Ông Đỗ Tiến Trình được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 19.650.000 cổ phần (tương ứng 19.650.000 cổ phần có quyền biểu quyết).

2.1.1.3. Ông NGUYỄN THẾ HÙNG

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty (thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/6/2024).
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/07/1980
- Nơi sinh: Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đình Xá - TP Phủ Lý - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8 - P.Trần Hưng Đạo - TP Phủ Lý - Hà Nam.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hóa lý, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 08/2004 ÷ tháng 4/2008: Cán bộ kỹ thuật tại phòng Điều hành Trung tâm - Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 4/2008 ÷ tháng 11/2013: Cán bộ tại phòng Tổ chức - Lao động - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 12/2013 ÷ tháng 3/2014: Thư ký Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai. (Từ ngày 24/01/2014 Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai).
 - + Từ tháng 4/2014 ÷ tháng 5/2014: Phó trưởng phòng Hành chính Quản trị và Lễ tân, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 6/2014 ÷ tháng 10/2014: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 11/2014 ÷ tháng 12/2014: Trưởng phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.
 - + Ngày 30/12/2014: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 01/2015 ÷ tháng 3/2015: Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Tiêu thụ, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 4/2015 ÷ tháng 12/2017: Giám đốc Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 12/2017 ÷ tháng 7/2022: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tiêu thụ - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 8/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 20/04/2018 đến 31/5/2024: Ông Nguyễn Thế Hùng là thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.4. Bà LÊ THỊ KHANH

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1974
- Nơi sinh: Lê Hồ - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính tín dụng, Thạc

sỹ Tài chính Ngân hàng

- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ ngày 01/01/1998 ÷ ngày 21/01/1999: Nhân viên phòng Điều hành Trung tâm - Công ty Xi măng Bút Sơn.
 - + Từ ngày 22/01/1999 ÷ ngày 31/7/2007: Nhân viên Tổ Hợp đồng thống kê - Phòng Kinh doanh tiêu thụ - Công ty Xi măng Bút Sơn.
 - + Từ ngày 01/8/2007 ÷ ngày 07/10/2007: Nhân viên phòng Kế hoạch Tổng hợp - Trung tâm Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
 - + Từ ngày 08/10/2007 ÷ ngày 30/10/2007: Nhân viên phòng Kế toán Tài chính - Trung tâm Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
 - + Từ ngày 01/11/2007 ÷ ngày 14/12/2008: Phó phòng Kế toán Tài chính - Trung tâm Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
 - + Từ ngày 15/12/2008 ÷ ngày 15/9/2014: Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Xí nghiệp Khai thác mỏ Bút Sơn - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 16/9/2014 ÷ ngày 07/4/2015: Phó phụ trách phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 08/4/2015 ÷ ngày 30/11/2015: Trưởng phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 01/12/2015 ÷ ngày 15/11/2016: Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 16/11/2016 ÷ ngày 13/3/2022: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 14/3/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CPXM Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 24/06/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 19.650.000 cổ phần (tương ứng 19.650.000 cổ phần có quyền biểu quyết).
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 2.719 cổ phần (tương ứng 2.719 cổ phần có quyền biểu quyết).

2.1.1.5. Ông NGUYỄN MINH TUẤN

- Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1978
- Nơi sinh: TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Lê Đại Hành, Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài Chính & Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2003 ÷ năm 2007: Phó phòng kinh doanh ngoại hối, Ngân hàng Á Châu.
 - + Từ năm 2007 ÷ năm 2015: Trưởng phòng Đầu tư, Ngân hàng Á Châu.
 - + Từ năm 2015 đến nay: Trợ lý Tổng Giám đốc - Ngân hàng Á Châu, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc ACB.
 - + Từ năm 2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình.
 - + Từ ngày 28/6/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.6. Ông LÊ HUY QUÂN

- Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1965
- Nơi sinh: Tân Ninh, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Ninh, Triệu Sơn, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Khu 3, phường Ba Đình, Bỉm Sơn, Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/1983 ÷ tháng 10/1993: Công tác tại Nhà máy xi măng sau chuyển sang làm kế toán tại Xí nghiệp Vật tư Xây dựng số 405.
 - + Từ tháng 11/1993 ÷ tháng 7/2012: Công tác tại phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ tháng 8/2012 ÷ ngày 28/5/2015: Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ ngày 28/5/2015 ÷ ngày 26/7/2019: Kế toán Trưởng, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ ngày 26/7/2019 đến 31/10/2023: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn; Phụ trách phòng Tổ chức Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ ngày 01/11/2023 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn; Quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ ngày 28/6/2021 đến nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.7. Ông TRẦN VIỆT HỒNG

- Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/7/1971
- Nơi sinh: Xã Hải Triều, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đặng Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Trung cư Thăng Long Numberone Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 2/1995 ÷ tháng 12/2000: KTV, Trưởng ca xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Thạch.
 - + Từ tháng 1/2001 ÷ tháng 4/2004: Phó Quản đốc xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 5/2004 ÷ tháng 12/2007: Quản đốc, Bí thư Chi bộ xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 1/2008 ÷ tháng 4/2012: Trưởng phòng Cơ điện, Bí thư Chi Bộ Công ty Xi măng Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 5/2012 ÷ tháng 9/2012: Quản đốc xưởng Cơ khí Công ty CP Xi măng Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 10/2012 ÷ tháng 3/2013: Trưởng phòng Cơ điện, Bí thư Chi Bộ Công ty Xi măng Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 4/2013 ÷ tháng 11/2019: Phó Tổng Giám đốc, ủy viên Ban thường vụ Công ty CP Xi măng Hoàng Mai.
 - + Từ tháng 12/2019 đến 14/5/2023: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.
 - + Từ tháng 15/5/2023 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân.
 - + Từ ngày 28/6/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2. Ban kiểm soát

2.1.2.1. Ông DOÃN HỮU PHONG

- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1969
- Nơi sinh: Đồng Lý - Lý nhân - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Tâm - Thanh Liêm - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Lương Khánh Thiện -Thành phố

Phủ Lý, Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sĩ tài chính ngân hàng
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 08/2000 ÷ tháng 12/2012: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán - Thống kê, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 01/2013 ÷ tháng 9/2015: Phó phòng phụ trách phòng Kế toán Xí nghiệp Vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 10/2015 ÷ tháng 9/2016: Phó phụ trách phòng Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 10/2016 ÷ ngày 19/4/2018: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng VICEM Bút Sơn - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 20/04/2018 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2.2. Ông ĐẶNG VŨ HẢI

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1986
- Nơi sinh: Phủ Lý - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/2009 ÷ tháng 12/2011: Nhân viên kế toán - Công ty CP Sông Đà Thăng Long, thành phố Hà Nội.
 - + Từ tháng 01/2012 ÷ tháng 12/2013: Làm việc tự do
 - + Từ tháng 1/2014 ÷ tháng 03/2018: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
 - + Từ tháng 04/2018 ÷ tháng 8/2019: Nhân viên phòng Tổ chức và Nguồn nhân lực - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
 - + Từ tháng 9/2019 đến nay: Nhân viên phòng Tổ chức - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
 - + Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2.3. Ông TRẦN NGỌC HẢI

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1988
- Nơi sinh: Xuân Trường - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/2013 ÷ tháng 3/2020: Nhân viên phòng Dịch vụ bán hàng, Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 4/2020 ÷ 5/2024 : Phó phòng Quản lý giao nhận Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 6/2024 đến nay : Phó phòng vật tư, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 20/4/2018 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.3. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2.1.3.1. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

2.1.3.2. Ông NGUYỄN THẾ HÙNG

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/6/2024).
- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

2.1.3.3. Bà LÊ THỊ KHANH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

2.1.3.4. Ông LƯU VŨ CẨM

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/01/1972
- Nơi sinh: Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2000 ÷ năm 2007: Kỹ thuật viên Điện - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ năm 2008 ÷ năm 2010: Phó Quản đốc Xưởng cấp thoát nước - Nén khí - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ năm 2010 ÷ năm 2011: Quản đốc Xưởng cấp thoát nước - Nén khí - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ năm 2011 ÷ năm 2015: Trưởng phòng Tổ chức và Nguồn nhân lực - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ năm 2015 ÷ năm 2016: Trưởng phòng Bảo vệ quân sự - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ năm 2016 ÷ năm 2016: Phó phòng Hành chính quản trị - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.
 - + Từ năm 2017 ÷ 13/3/2022: Giám đốc Công ty CP Xi măng Miền Trung.
 - + Từ 14/3/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.3.5. Ông NGUYỄN MẠNH TUỜNG

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (Bổ nhiệm từ ngày 09/11/2024)
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/9/1978
- Nơi sinh: Xã Ba Đình, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Ba Đình, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ vật liệu Silicat, Thạc sỹ Công nghệ vật liệu hóa học
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/8/2001 ÷ 31/10/2012: Nghiên cứu viên Trung tâm Xi măng & Bê

tổng, Viện Vật liệu Xây dựng, Viện khoa học công nghệ vật liệu xây dựng/ Viện vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng.

+ 01/11/2012 ÷ 31/10/2013: Chuyên viên, Tổ trưởng Tổ Nghiên cứu khoa học Phòng quản lý đào tạo Viện Công nghệ xi măng Vicem, Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.

+ 01/11/2013 ÷ 15/5/2018: Phó trưởng Phòng quản lý đào tạo, Viện Công nghệ xi măng Vicem, Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.

+ 16/5/2018 ÷ 28/02/2019: Trợ lý Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ 01/3/2019 ÷ 31/5/2019: Phó Chánh văn phòng kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ 01/6/2019 ÷ 28/02/2020: Phó phòng Tổ chức & Nguồn nhân lực kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn (Từ 01/9/2019 là Phó phòng Tổ chức).

+ 01/3/2020 ÷ 08/11/2024: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ 09/11/2024 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.3.6. Ông PHẠM TRẦN VIỆT

- Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty từ ngày 14/3/2022; Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng Công ty từ ngày 30/1/2024.

- Giới tính: Nam.

- Ngày tháng năm sinh: 23/9/1981.

- Nơi sinh: Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Kinh tế.

- Trình độ chính trị: Trung cấp.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 4/2004 ÷ tháng 4/2009: Chuyên viên phòng Kế toán - Trung tâm Tư vấn Xây dựng Điện lực 1, Công ty Điện lực 1 (nay là Tổng công ty Điện lực miền Bắc).

+ Từ tháng 5/2009 ÷ tháng 4/2018: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.

+ Từ tháng 5/2018 ÷ tháng 2/2019: Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 3/2019 ÷ tháng 5/2020: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty

kiêm Trưởng phòng Kế toán – Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 6/2020 ÷ tháng 3/2022: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ ngày 14/3/2022 ÷ ngày 29/1/2024: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ ngày 30/1/2024 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Thế Hùng thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kể từ ngày 01/6/2024.

- Ông Nguyễn Mạnh Tường được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kể từ ngày 09/11/2024.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2024 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 1.165 người.

- Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

+ Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

+ Tiền lương bình quân của cán bộ công nhân viên toàn Công ty trong năm 2024 là 14,11 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Các dự án đầu tư xây dựng năm 2024:

Năm 2024, Vicem Bút Sơn triển khai đầu tư các dự án, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
			KH khối lượng	KH vốn thanh toán	Giá trị khối lượng	Giá trị vốn thanh toán
1	Dự án nhóm B	853.838	12.940	160.051	8.739	150.983
1.1	Dự án các mỏ sét Lạc Thủy - Hòa Bình	229.651	7.705	19.081	3.798,5	12.479
1.2	Dự án cải tạo nâng công suất hệ thống nghiền xi măng dây chuyền 2	170.000	500	500	205,5	77
1.3	Dự án đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải DC1 và DC2 để phát điện	454.187	4.735	140.470	4.735	138.427
2	Dự án nhóm C	40.961	10.338	9.110	9.530	2.975

STT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
			KH khối lượng	KH vốn thanh toán	Giá trị khối lượng	Giá trị vốn thanh toán
2.1	Thăm dò bổ sung trữ lượng khoáng sản đi kèm, cấp phép khai thác đá vôi và khoáng sản đi kèm Mỏ đá vôi Hồng Sơn	7.632	5.645	5.363	5.492	2.975
2.2	Dự án xóa đầu nối chữ T và trang bị hệ thống scada cho trạm 110KV	28.519	1.075	1.043	466	0
2.3	Dự án các hạng mục bảo vệ môi trường	4.810	3.618	2.704	3.572	0
Tổng cộng		894.799	23.278	169.161	18.269	153.958

3.1.1. Dự án các mỏ sét tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Ngày 02/04/2024, Hội đồng trữ lượng khoáng sản quốc gia đã ban hành Quyết định số 1290/QĐ-HĐTLQG phê duyệt trữ lượng đá sét làm nguyên liệu xi măng cho mỏ sét Thống Nhất 1 và mỏ sét Thống Nhất 2, huyện Lạc Thủy.

- Ngày 27/5/2024, Vicem Bút Sơn đã có Văn bản số 4951/BTS-QLDA trình UBND tỉnh Hoà Bình về đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.

Đã lập cơ bản xong báo cáo nghiên cứu khả thi dự án mỏ và chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục tiếp theo của dự án.

+ Giá trị khối lượng thực hiện: 3.799 triệu đồng/7.705 triệu đồng kế hoạch.

+ Giá trị giải ngân: 12.479 triệu đồng/19.081 triệu đồng kế hoạch.

3.1.2. Dự án nâng cao năng suất máy nghiền xi măng 2:

- Hiện đang hoàn thiện đề xuất chủ trương dự án để trình Vicem xem xét chấp thuận.

+ Giá trị khối lượng thực hiện: 206 triệu đồng/500 triệu đồng kế hoạch.

+ Giá trị giải ngân: 77 triệu đồng/500 triệu đồng kế hoạch.

3.1.3. Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện

- Ngày 10/01/2024, Dự án tận dụng nhiệt khí thải 2 dây chuyền để phát điện đã được bàn giao, đưa vào sử dụng. Sau khi bàn giao, đưa vào sử dụng, Dự án đã được vận hành ổn định, đạt năng suất thiết kế (Năm 2024, hệ thống đã phát được 69,6 triệu kWh điện, mang lại hiệu quả là 121,7 tỷ đồng).

- Công tác thanh quyết toán: Hiện nay, Công ty đang tích cực hoàn thiện quyết toán 02 gói thầu “Kiểm toán dự án hoàn thành” và gói thầu “Thăm tra phê duyệt quyết toán dự án” để đủ điều kiện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

+ Giá trị khối lượng thực hiện: 4.735 triệu đồng/4.735 triệu đồng kế hoạch.

+ Giá trị giải ngân: 138.427 triệu đồng/140.470 triệu đồng kế hoạch.

3.1.4. Dự án xin gia hạn giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hồng Sơn

- Hoàn thành công tác thăm dò bổ sung trữ lượng khoáng sản đi kèm; Đã nộp báo cáo kết quả thăm dò trữ lượng lên Cục khoáng sản Việt Nam.

- Gia hạn giấy phép khai thác mỏ Sét Khả Phong, mỏ đá vôi Hồng Sơn theo giấy phép KTKS số 337/QĐ-QLTN: Đã tập hợp hồ sơ liên quan và nộp theo quy định lên cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Giá trị khối lượng thực hiện: 5.492 triệu đồng/5.645 triệu đồng kế hoạch.

+ Giá trị giải ngân: 2.975 triệu đồng/5.363 triệu đồng kế hoạch.

3.1.5. Dự án xóa đầu nối chữ T và trang bị hệ thống scada cho trạm 110KV xi măng Bút Sơn:

- Đơn vị tư vấn đã hoàn thành báo cáo F/S; Đơn vị thẩm tra đã có báo cáo thẩm tra F/S; Thẩm định, phê duyệt báo cáo F/S, phê duyệt KHLCNT, tổ chức LCNT; Ngày 29/12/2024: Tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 “Thiết kế, cung cấp thiết bị, gia công chế tạo, thi công tháo dỡ và lắp đặt công trình”.

+ Giá trị khối lượng thực hiện: 466 triệu đồng/1.075 triệu đồng kế hoạch.

+ Giá trị giải ngân: 0 triệu đồng/1.043 triệu đồng kế hoạch.

3.1.6. Dự án các hạng mục bảo vệ môi trường:

- Hoàn thành lựa chọn đơn vị thi công và ký hợp đồng thi công các gói thầu "Đầu tư xây dựng Hồ lắng và nâng cấp Kho chứa bùn thải thông thường" và "Thi công kho chứa chất thải nguy hại và tổng hợp"; Khối lượng thi công cơ bản hoàn thành.

+ Giá trị khối lượng thực hiện: 3.572 triệu đồng/3.618 triệu đồng kế hoạch.

+ Giá trị giải ngân: 0 triệu đồng/2.704 triệu đồng kế hoạch.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	TH 2024	%Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	3.498.581.725.355	3.094.239.885.454	-11,56%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	2.573.299.307.071	2.609.613.580.989	1,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	-141.944.743.233	-256.408.457.154	
Lợi nhuận khác	đồng	45.690.078.504	54.613.558.395	19,53%
Lợi nhuận trước thuế	đồng	-96.254.664.729	-201.794.898.759	
Lợi nhuận sau thuế	đồng	-96.254.664.729	-201.794.898.759	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,453	0,373
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,136	0,115
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,638	0,655
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,759	1,902
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,822	4,622
+ Vòng quay tổng tài sản	0,754	0,792
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	(0,037)	(0,077)
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)	(0,028)	(0,065)
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	(0,076)	(0,189)
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	(0,078)	(0,163)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	(0,055)	(0,098)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Căn cứ theo danh sách cổ đông số V348/2025-BTS/VSDC-ĐK ngày 24/03/2025 của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2025, Công ty có tổng số 123.559.858 cổ phần đang lưu hành, tương đương với số vốn điều lệ là 1.235.598.580.000 đồng.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 123.559.858 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu

+ Cổ đông lớn nắm giữ 111.476.582 cổ phần chiếm 90,22% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông nhỏ nắm giữ 12.083.276 cổ phần chiếm 9,78% tổng số cổ phần đang lưu hành.

* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	Tầng 3, tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	Việt Nam	6.932.016	5,6102%

2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Q3, TP. HCM	Việt Nam	6.295.627	5,0952%
3	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	98.248.939	79,5153%

- Cơ cấu cổ đông phân chia theo tổ chức và cá nhân

+ Cá nhân nắm giữ 6.875.274 cổ phần chiếm 5,564% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Tổ chức nắm giữ 116.684.584 cổ phần chiếm 94,436% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài

+ Cổ đông trong nước nắm giữ 123.418.111 cổ phần chiếm 99,89% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông nước ngoài nắm giữ 141.747 cổ phần chiếm 0,11% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông Nhà nước và khác

+ Cổ đông Nhà nước nắm giữ 98.248.939 cổ phần chiếm 79,515% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông khác nắm giữ 25.310.919 cổ phần chiếm 20,485% tổng số cổ phần đang lưu hành.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty là 900.000.000.000 đồng.

- Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty là 908.801.600.000 đồng.

- Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty là 1.090.561.920.000 đồng.

- Năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 1.199.617.690.000 đồng.

- Năm 2020, vốn điều lệ của Công ty là 1.235.598.580.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Năm 2024, Công ty đã thực hiện tổng thể các biện pháp giảm thiểu phát thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất xi măng trong năm 2024 như sau:

- Đá vôi: 3.084.822 tấn.

- Đá sét và đất phong hóa: 537.955 tấn.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Điện	Kwh	195.837.325
2	Điện tự phát	Kwh	69.661.000
3	Dầu ADO	Lít	2.139.349
4	Than	Tấn	239.576,34
5	Nhiên liệu thay thế (Nhựa vụn, rác, bột thải, chất trợ đốt)	Tấn	279.890,70
6	Dầu FO	Lít	600,53

6.4. Tiêu thụ nước

6.4.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quyết định số 07/GP-UBND của UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 25/4/2023 với lưu lượng khai thác lớn nhất 8.000m³/ngày đêm tương đương 2.920.000 m³/năm, thời hạn cấp phép 10 năm.

- Nguồn nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhà máy được lấy từ nguồn nước mặt Sông Đáy. Năm 2024, lưu lượng nước khai thác sử dụng là 2.536.882 m³, thực tế lượng nước khai thác của Công ty qua các năm đều nằm trong mức khai thác cho phép.

6.4.2. Việc xử lý nước thải đã qua sử dụng:

- Công ty đã xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt đưa về trạm xử lý tập trung. Tổng lưu lượng trạm xử lý tập trung theo thiết kế và hoàn công được phê duyệt trong Giấy phép môi trường. Công suất lớn nhất 140 m³/ngày đêm.

- Theo kết quả quan trắc môi trường 04 quý năm 2024 chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Công ty đã và tiếp tục thường xuyên duy trì và tăng cường biện pháp quản lý, kiểm soát nước thải sinh hoạt cục bộ, nước thải công nghiệp tái sử dụng làm mát máy thiết bị, duy trì vận hành tốt các công trình môi trường liên quan, ghi chép sổ vận hành, xây dựng phương án ứng phó các tình huống rò rỉ, tràn đổ nước thải.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 1.165

người, với mức lương bình quân năm 2024 là 14,11 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.

+ Trong năm, Công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định.

+ Công ty thực hiện tốt việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con CBCNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...

+ Thăm hỏi động viên đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

Năm 2024, Công ty đã tự đào tạo, kèm cặp, phối hợp tổ chức và cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo bổ sung nghề, nâng bậc thợ, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý Trung cấp lý luận chính trị với khoảng 150 lượt người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức cho người lao động tham gia các khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, PCCN và tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

Tặng quà Tết cho các gia đình chính sách 6 xã trên địa bàn thị xã Kim Bảng và cho các gia đình hai thôn Hồng Sơn, Bút Sơn; ủng hộ các hoạt động xã hội khác: Bảo trợ trẻ em, Đền ơn đáp nghĩa...; ủng hộ tu sửa Nhà chiếu phim làng Bác Hồ, tri ân thăm hỏi các thương bệnh binh trên địa bàn tỉnh và tặng quà các gia đình chính sách của các xã trên địa bàn huyện Kim Bảng và phường Châu Sơn; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do cơn bão số 3 Yagi; tổ chức đoàn cán bộ đi thăm hỏi và tặng xi măng để tái thiết làng Nủ, thôn Nậm Tông, Lào Cai là nơi bị ảnh hưởng thiệt hại nghiêm trọng do bão lũ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	NQ ĐHĐCĐ 2024	TH 2024	% So CK	%So NQ
I	Công tác SXKD						
1	SLSX sản phẩm chính						
1.1	Clinker	Tấn	2.354.737	2.216.579	2.394.693	102%	108%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.791.401	2.820.000	2.912.112	104%	103%
2	SLTT sản phẩm chính		2.964.219	3.170.000	3.304.083	111%	104%
2.1	Clinker	Tấn	202.874	350.000	378.495	187%	108%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.761.345	2.820.000	2.925.588	106%	104%
3	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	Tr.đ	2.623.515	2.714.768	2.669.096	102%	98%
4	LN trước thuế TNDN	Tr.đ	-96.255	-110.806	-201.795		
5	LN sau thuế TNDN	Tr.đ	-96.255	-110.806	-201.795		
6	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-7,09%	-8,16%	-14,86%		
7	Nộp NSNN	Tr.đ	92.222	118.655	79.745	86%	67%
II	Công tác ĐTXD						
1	Giá trị khối lượng	Tr.đ	415.761	23.278	18.269	4%	78%
2	Giá trị thanh toán	Tr.đ	271.091	169.161	153.958	57%	91%

Lợi nhuận trước thuế TNDN của Công ty lỗ 201.795 tỷ đồng chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, nguyên nhân chủ yếu là do năm 2024 là một năm đầy khó khăn đối với công tác tiêu thụ của ngành xi măng Việt Nam nói chung và của Vicem Bút Sơn nói riêng, giá thu về các chủng loại sản phẩm năm 2024 của Công ty đều giảm so với Kế hoạch (chủ yếu do nhu cầu thị trường thấp, các đơn vị ngoài VICEM liên tục giảm giá bán để chiếm thị phần, vì vậy Vicem Bút Sơn điều chỉnh giá bán để cạnh tranh với các xi măng ngoài VICEM nhằm duy trì sản lượng, giữ thị phần) dẫn đến doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 giảm so với Kế hoạch.

(*) Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Công tác sản xuất:

+ Trong bối cảnh giá năng lượng tăng cao và khó khăn về nguồn cung, Công ty đã xây dựng các kịch bản trong điều hành sản xuất để tiết giảm giá thành bằng việc: Sử dụng tối đa than nhiệt trị thấp, sử dụng tối đa nguyên, nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải nguy hại. Tối ưu hóa các thông số vận hành các công đoạn để tiết giảm tiêu hao năng lượng, ổn định chất lượng.

+ Tiếp tục tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp, thực hiện các chương trình đổi mới, sáng tạo (sử dụng rác làm nhiên liệu thay thế, sử dụng bùn làm nguyên liệu thay thế, chương trình đồng xử lý chất thải nguy hại...).

- Công tác tiêu thụ:

Phối hợp với một số NPP thực hiện các chương trình kích cầu như: tặng xi măng bao, tiền, vàng... để kích cầu tiêu thụ; Triển khai tiếp thị xi măng vào các dự án (Vinsmart Tây Mỗ, Cổ Loa, Ocean Park 2,3, dự án vành đai 4 Hưng Yên, Đồng Đăng- Trà Lĩnh, Cầu vượt đường sắt Hà Nam, Sun group Hà Nam...),

tăng cường tiếp thị xi măng vào các trạm trộn lớn nhằm gia tăng tỷ trọng xi măng rời Vicem Bút Sơn tại trạm; phối hợp với các đối tác để đẩy mạnh xuất khẩu xi măng sang các thị trường truyền thống, sản lượng tiêu thụ năm 2024 vẫn đạt và vượt kết hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

Công ty thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

() Tình hình tài sản:*

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản là 3.094.240 triệu đồng, giảm 404.342 triệu đồng so với ngày 01/01/2024 (3.498.582 triệu đồng). Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 689.907 triệu đồng, giảm 245.097 triệu đồng so với ngày 01/01/2024 (935.004 triệu đồng).

- Tài sản dài hạn là 2.404.333 triệu đồng giảm 159.245 triệu đồng so với ngày 01/01/2024 (2.563.578 triệu đồng).

() Tình hình nợ phải trả:*

Tại thời điểm 31/12/2024, nợ phải trả là 2.027.833 triệu đồng giảm 202.547 triệu đồng so với ngày 01/01/2024 (2.230.379 triệu đồng), trong đó:

- + Số dư nợ vay các ngân hàng (vay ngắn hạn và dài hạn) là 1.139.604 triệu đồng, giảm 3.953 triệu đồng so với ngày 01/01/2024 (1.143.557 triệu đồng).

- + Các khoản nợ phải trả khác như thuế, tiền lương, phải trả khác là 888.229 triệu đồng, giảm 198.593 triệu đồng so với ngày 01/01/2024 (1.086.822 triệu đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công tác tổ chức cán bộ, nhân sự:

- + Rà soát, bố trí sắp xếp lao động phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- + Bổ nhiệm cán bộ: 12 người; Trong đó Công ty đã thực hiện bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng và 10 phó đơn vị thuộc Công ty trở lên.

- + Điều động, luân chuyển (từ phó đơn vị thuộc Công ty trở lên): 1 người

- Công tác đổi mới hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý:

Công ty đã xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát, cập nhật sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Trong năm đã có 02 Quy chế quản lý nội bộ và 03 Quy định đã được Công ty rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành đưa vào áp dụng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

4.1. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2025.

- Năm 2025, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó

lường; căng thẳng chính trị, xung đột quân sự có nguy cơ leo thang và lan rộng, rủi ro đứt gãy chuỗi sản xuất và cung ứng, giá nguyên nhiên liệu tiềm ẩn nguy cơ biến động mạnh, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam.

- Kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi, vừa tiếp tục chịu “tác động tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; nhiều doanh nghiệp vẫn tiếp tục gặp khó khăn, thách thức, trong đó khó khăn lớn nhất đối với doanh nghiệp hiện nay chính là thị trường.

- Thị trường xi măng trong nước: Dự báo nguồn cung tiếp tục tăng và ngày càng vượt xa so với nhu cầu. Nguồn cung năm 2025 khoảng 124,78 triệu tấn (một số dây chuyền đưa vào hoạt động từ cuối năm 2024: Dây chuyền 5 của xi măng Thành Thắng công suất 2,3 triệu tấn, xi măng Vissai Đại Dương 2 công suất 2,3 triệu tấn, xi măng Xuân Sơn 2,3 triệu tấn) trong khi nhu cầu xi măng trong nước dự kiến khoảng 62,5 - 63,5 triệu tấn. Trong khi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì ở mức cao, các công ty cạnh tranh gay gắt về giá bán để duy trì thị phần và gia tăng sản lượng tiêu thụ.

- Thị trường xuất khẩu: Dự báo thị trường xuất khẩu xi măng của Việt Nam năm 2025 còn gặp rất nhiều khó khăn khi một số quốc gia gia tăng rào cản thương mại (Đài Loan điều tra chống bán phá giá đối với xi măng xuất khẩu từ Việt Nam, Philippines ngoài việc áp thuế chống bán phá giá đối với xi măng Việt Nam, đã và đang xem xét áp thuế tự vệ để bảo hộ ngành sản xuất trong nước); đồng thời phải cạnh tranh với nguồn cung dư thừa từ: Indonesia, Thái Lan... với giá bán và chi phí vận chuyển thấp; đối với các thị trường Châu Âu khó khăn do chính sách bảo vệ môi trường, quy định nghiêm ngặt về phát thải carbon và đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao.

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Căn cứ vào khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty dự kiến phân đầu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Công tác sản xuất kinh doanh		
1	SLSX sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	2.512.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.037.000
2	SLTT sản phẩm chính	Tấn	3.337.000
-	Clinker	Tấn	300.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.037.000
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	2.794.376
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	29.309
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	29.309
6	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	104.400
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	2,16
8	Chia cổ tức	%	0

II	Công tác đầu tư xây dựng		
1	Giá trị khối lượng	Tr. đồng	100.646
2	Giá trị thanh toán	Tr. đồng	114.737

(*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):
Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đạt kết quả nhiều mục tiêu theo bộ chỉ số an toàn và bộ tiêu chí Bảo vệ môi trường của VICEM, trong đó có chỉ số chỉ tiêu phát thải khí nhà kính CO₂ (quy đổi) đang trong lộ trình giảm dần.

- Công ty phát động phong trào Xanh – Sạch – Đẹp “NGÀY THỨ 6 XANH” được đông đảo NLĐ tham gia hưởng ứng dọn VSMT hàng tuần.

- Năm 2024, Công ty đã trồng thêm được 6.680 m², nâng tổng diện tích cây xanh toàn mặt bằng nhà máy 230.651 m², chiếm 34,8% diện tích mặt bằng nhà máy. Duy trì chăm sóc cây xanh thâm cò, tổng vệ sinh mặt bằng công nghiệp, khơi thông, sửa chữa cống rãnh thoát nước chung...cải tạo cảnh quan công ty Xanh – Sạch – Đẹp.

- Tiếp tục thực hiện quản lý, vận hành hệ thống quan trắc Online và đảm bảo chất lượng khí thải theo quy định của pháp luật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động về lương thưởng, chế độ và các khoản bảo hiểm khác.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các quy trình, quy phạm, quy định an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường tại các đơn vị.

- Năm 2024, Công ty không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng hoặc chết người, không có sự cố nghiêm trọng liên quan đến môi trường. Công tác chăm sóc sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của CBCNV luôn kịp thời.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chung tay bảo vệ môi trường và cùng nhân dân tỉnh Hà Nam xây dựng cuộc sống hạnh phúc, yên bình, no ấm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trước tình hình khó khăn trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã đánh giá, phân tích toàn diện những khó khăn, thách thức và cơ hội. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý, điều hành nhằm khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra, trong đó:

1.1. Lĩnh vực sản xuất

- Tổng sản lượng sản xuất clinker, xi măng đều vượt Kế hoạch đề ra, do Công ty đã xây dựng kế hoạch chạy máy hợp lý khoa học để huy động tối đa hiệu suất tổng thể thiết bị đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.

- Đẩy mạnh công tác cải tiến, cải tạo thiết bị và đổi mới sáng tạo, cụ thể:

+ Sửa chữa, khôi phục chóp buồng trộn silo bột liệu dây chuyền 1, khôi phục khả năng đồng nhất của silo, tối ưu quá trình sản xuất, nâng cao chất lượng clinker.

+ Hợp tác lắp đặt buồng đốt ngoài cho 2 dây chuyền, kho chứa nguyên liệu thay thế, tuyển vận chuyển mới cho dây chuyền 2 nhằm tăng lượng sử dụng nhiên liệu thay thế.

+ Thiết kế lắp đặt hệ thống định lượng thạch cao nhân tạo, tăng lượng sử dụng thạch cao nhân tạo trong các sản phẩm.

1.2. Lĩnh vực tiêu thụ

Tổng sản lượng tiêu thụ clinker, xi măng đều vượt Kế hoạch đề ra. Công ty đã thực hiện đồng thời các giải pháp như sau:

- Theo dõi, bám sát diễn biến tình hình thị trường tiêu thụ để xây dựng giá bán và chính sách bán hàng linh hoạt theo từng chủng loại, trên từng địa bàn phù hợp với thực tế thị trường nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ, giữ vững thị phần tiêu thụ xi măng trong nước.

- Phối hợp với Nhà phân phối thực hiện các chương trình kích cầu ngắn ngày như tặng xi măng, tặng vật phẩm, hỗ trợ khuyến khích lực lượng cai thầu công trình dân dụng, áp dụng tiêu thụ tấn tăng thêm... nhằm tạo sức kéo của thị trường đến hệ thống cửa hàng.

- Làm việc với các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu lớn để cung cấp xi măng vào các công trình, dự án như: Dự án Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); Dự án của tập đoàn Sun tại địa bàn Hà Nam, các công trình cầu vượt, hầm chui thuộc đường vành đai 4...

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật trước, trong và sau bán hàng, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm, công trình, trạm trộn. Khảo sát, nghiên cứu các yêu cầu kỹ thuật, tham gia phối hợp làm cấp phối đầu vào, đáp ứng yêu cầu cho các dự án.

- Đẩy mạnh lượng xi măng xuất khẩu sang thị trường Philippines thông qua việc hợp tác cùng Công ty Việt Nam.

1.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Ngày 10/01/2024, Dự án tận dụng nhiệt khí thải 2 dây chuyền để phát điện đã được bàn giao, đưa vào sử dụng. Sau khi bàn giao, đưa vào sử dụng, Dự án đã được vận hành ổn định, đạt năng suất thiết kế.

1.4. Các lĩnh vực khác

- Đối với công tác quản trị nội bộ: Năm 2024, Công ty tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ, cập nhật sửa đổi hệ thống các quy chế phục vụ công tác quản trị nội bộ.

- Đối với công tác công bố thông tin: Công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính, quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn và các quy định khác. Trong năm không phát sinh vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến Công ty.

- Đối với việc tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của Cổ đông và người lao động:

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước.

+ Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương theo kế hoạch lao động bình quân thực hiện năm 2024 là 1.181 người, bằng 98,4% so với kế hoạch; Duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Tiền lương bình quân CBCNV năm 2024 đạt 14,11 triệu đồng/người/tháng. 100% người lao động được đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời thắc mắc của cổ đông, xử lý các yêu cầu thay đổi thông tin hoặc mất giấy chứng nhận sở hữu cổ phần,...

- Đánh giá của hội đồng quản trị về trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty:

Bên cạnh những nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, Công ty với định hướng chiến lược “Sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên không tái tạo” theo mô hình “Kinh tế tuần hoàn” luôn phấn đấu tạo sự thay đổi tích cực cho môi trường, tiên phong trong sự nghiệp phát triển bền vững. Công ty duy trì thường xuyên các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, vận hành hệ thống quan trắc giám sát tự động khí thải quản lý để giám sát chất lượng, kết nối, truyền dữ liệu ra Sở tài nguyên môi trường tỉnh Hà Nam.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành Công ty thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

- Năm 2024, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Công tác sản xuất

- Tập trung xử lý một số tồn tại trong dây chuyền, cải tạo các thiết bị lớn như: cải tạo các lọc bụi tĩnh điện 1254, A.1239 thành các lọc bụi túi để hoạt động hiệu quả hơn, phù hợp với việc sử dụng nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý rác thải trong lò nung xi măng.

- Tiếp tục triển khai, tối ưu hóa việc sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế (bùn, rác thải công nghiệp, thạch cao nhân tạo) nhằm giảm chi phí cho sản xuất. Cụ thể trong năm 2025 tăng tỷ lệ NLTT lên mục tiêu $\geq 40\%$, tỷ lệ bùn thay thế sét đạt $\geq 25\%$. Tỷ lệ sử dụng thạch cao nhân tạo đạt 100% cho sản xuất Xi măng bao, đạt $\geq 40\%$ cho các sản phẩm xi măng PCB40 rời, 25% cho sản phẩm PC40/type I.

- Tìm kiếm các đơn vị có sét tận thu dùng làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng, có đầy đủ tính pháp lý để đưa sét về nhà máy phục vụ sản xuất trong thời gian sớm nhất, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Tiếp tục triển khai chương trình đồng xử lý chất thải nguy hại trong lò nung Clinker gắn với đảm bảo chất lượng Clinker và đảm bảo ngưỡng phát thải trong phạm vi cho phép.

- Duy trì hệ thống nhiệt khí thải hoạt động ổn định, giảm chi phí điện năng cho sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, bảo dưỡng phòng ngừa thiết bị để chủ động kiểm soát sự hoạt động của thiết bị, giảm sự cố. Tăng cường công tác sửa chữa tự làm để giảm tối đa chi phí.

- Xây dựng, bổ sung và chuẩn hóa các quy trình, quy định, hướng dẫn... để tăng cường khả năng kiểm soát trong sản xuất, sửa chữa giúp công tác quản trị sản xuất ngày càng hiệu quả.

- Tiếp tục bám sát tình hình thực tế, phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ, quản lý tồn kho. Xử lý dứt điểm clinker tồn bãi năm 2024 và không phát sinh thêm clinker đồ bãi.

3.2. Công tác tiêu thụ

- Triển khai gia tăng thêm sản phẩm mới (PCB30, PCB40 Xanh) vào các địa bàn có thị phần tiêu thụ của VICEM thấp đồng thời theo dõi, đánh giá tình hình triển khai sản phẩm mới để có điều chỉnh phù hợp.

- Làm việc với các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu lớn để cung cấp xi măng vào các công trình, dự án như: Dự án Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); Dự án của tập đoàn Sun tại địa bàn Hà Nam, cầu Tiên Tân, Tiên Phong, Liêm Chính, vượt đường sắt tại Hà Nam, nút giao Đại lộ Thăng Long- Hòa Bình, cầu Kênh Vàng- Bắc Ninh, Vin Cỏ Loa, Vin Smart, Ocenpark 2,3, các công trình cầu vượt, hầm chui thuộc đường vành đai 4,...

- Bám sát diễn biến thị trường (nhu cầu nhập khẩu, giá xuất khẩu...) để thích ứng với việc các quốc gia nhập khẩu áp thuế (tự vệ, chống bán phá giá),

giấy phép nhập khẩu...; có giải pháp ứng phó với các rào cản thương mại, kỹ thuật từ các quốc gia nhập khẩu như Philippines, Đài Loan, khu vực Châu Âu.

- Duy trì sản lượng xi măng xuất khẩu tối đa với các đơn vị xuất khẩu truyền thống. Đa dạng sản phẩm, cải thiện điều kiện xuất hàng, ổn định chất lượng để tiếp cận thị trường có nhu cầu như Mỹ, Úc, châu Mỹ, châu Phi.

3.3. Công tác đầu tư xây dựng

- Bám sát, tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của Lãnh đạo các cấp và các cơ quan hữu quan trong việc giải quyết các công việc có liên quan đến các dự án.

- Tổ chức thực hiện tuân thủ quy định pháp luật về trình tự, thủ tục đầu tư, về công tác kiểm tra, giám sát công tác đầu tư xây dựng; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm gửi VICEM theo quy định.

3.4. Công tác khác

- Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Tổng công ty... đặc biệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi khâu, mọi lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

- Chấp hành nghiêm kỷ cương trong quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty.

- Tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy định về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị.

- Tăng cường sử dụng sản phẩm, dịch vụ, vật tư, thiết bị trong nước sản xuất; Chú trọng sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nội bộ (than, thạch cao, vỏ bao xi măng, gạch kiểm tính, vận tải...) nhằm chủ động nguồn nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất và tối đa hóa lợi ích chung của Tổng công ty.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 1166-NQ/ĐU ngày 29/11/2022 của Đảng ủy Tổng công ty Xi măng Việt Nam về chuyên đề “Chuyển đổi số trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung số hóa các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, quản lý bán hàng và văn phòng điện tử”.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế doanh nghiệp.

- Đảm bảo đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Ghi chú
1	Ông Đào Tuấn Khôi	Chủ tịch HĐQT	58.948.939	58.948.939		

2	Ông Đỗ Tiến Trình	TV HĐQT, Tổng giám đốc	19.650.000	19.650.000		
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc				Thôi tham gia HĐQT từ 01/6/2024
4	Bà Lê Thị Khanh	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	19.652.719	19.650.000	2.719	
5	Ông Nguyễn Minh Tuấn	TV HĐQT				
6	Ông Lê Huy Quân	TV độc lập HĐQT				
7	Ông Trần Việt Hồng	TV độc lập HĐQT				

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

*** Số cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2024**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Tuấn Khôi	8	100%	
2	Ông Đỗ Tiến Trình	8	100%	
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	4	50%	Thôi tham gia HĐQT từ 01/6/2024
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	8	100%	
5	Bà Lê Thị Khanh	8	100%	
6	Ông Trần Việt Hồng	8	100%	
7	Ông Lê Huy Quân	8	100%	

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các Nghị quyết chính đã được HĐQT thông qua như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
I	NGHỊ QUYẾT			
1	59/BTS-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	100%
2	60/BTS-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	100%
3	61/BTS-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần VICEM bao bì Bút Sơn	100%
4	62/BTS-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần VICEM bao bì Bim Sơn	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
5	66/BTS-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần năng lượng và môi trường VICEM	100%
6	165/BTS-HĐQT	17/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán clinker với Công ty Cổ phần năng lượng và môi trường VICEM	100%
7	166/BTS-HĐQT	17/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán clinker với Công ty Cổ phần xi măng VICEM Sông Thao	100%
8	250/BTS-HĐQT	30/01/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	100%
9	300/BTS-HĐQT	02/02/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý I năm 2024	100%
10	301/BTS-HĐQT	02/02/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần năng lượng và môi trường VICEM	100%
11	302/BTS-HĐQT	02/02/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	100%
12	303/BTS-HĐQT	02/02/2024	Nghị quyết về việc sử dụng quỹ thưởng người quản lý Công ty	100%
13	437/BTS-HĐQT	04/03/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng việc gia công xi măng Vicem Hải Phòng tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	100%
14	514/BTS-HĐQT	15/03/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023	100%
15	517/BTS-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về việc triển khai phương án sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mới “Xi măng Bút Sơn Xanh đa dụng PCB30”	100%
16	562/BTS-HĐQT	26/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024	100%
17	698/BTS-HĐQT	12/04/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán clinker với Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng	100%
18	759/BTS-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý II năm 2024	100%
19	760/BTS-HĐQT	24/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
20	947/BTS-HĐQT	27/05/2024	Nghị quyết về việc ông Nguyễn Thế Hùng thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc và thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty	100%
21	962/BTS-HĐQT	28/05/2024	Nghị quyết về việc công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
22	963/BTS-HĐQT	28/05/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Công ty	100%
23	960/BTS-HĐQT	28/05/2024	Nghị quyết về việc thống nhất công tác cán bộ Vicem Bút Sơn	100%
24	961/BTS-HĐQT	28/05/2024	Nghị quyết về việc thống nhất chủ trương bổ nhiệm Trưởng phòng Vật tư	100%
25	1019/BTS-HĐQT	31/05/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
26	1065/BTS-HĐQT	10/06/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý III năm 2024	100%
27	1510/BTS-HĐQT	27/08/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024	100%
28	1593/BTS-HĐQT	04/09/2024	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ	100%
29	1594/BTS-HĐQT	05/09/2024	Nghị quyết về việc thông qua phương án sản xuất và tiêu thụ xi măng bao Bút Sơn xanh đa dụng PCB40	100%
30	1616/BTS-HĐQT	09/09/2024	Nghị quyết về việc tăng tỷ lệ sử dụng nhiên liệu thay thế bằng buồng đốt ngoài	100%
31	1618/BTS-HĐQT	09/09/2024	Nghị quyết về nguyên liệu sét phục vụ sản xuất kinh doanh	100%
32	1780/BTS-HĐQT	04/10/2024	Nghị quyết họp HĐQT quý IV năm 2024	100%
33	1838/BTS-HĐQT	17/10/2024	Nghị quyết về việc thống nhất công tác cán bộ Vicem Bút Sơn	100%
34	1865/BTS-HĐQT	22/10/2024	Nghị quyết về việc thống nhất chủ trương bổ nhiệm TP. Công nghệ thông tin	100%
35	1873/BTS-HĐQT	22/10/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Công nghệ thông tin	100%
36	1980/BTS-HĐQT	05/11/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng hợp đồng tư vấn với Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển xi măng	100%
37	2002/BTS-HĐQT	08/11/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	100%
38	2219/BTS-HĐQT	05/12/2024	Nghị quyết về việc rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng đơn vị thuộc Công ty giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031	100%
39	2364/BTS-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
40	2365/BTS-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán xi măng với Công ty Cổ phần Vicem Thương mại xi măng	100%
41	2340/BTS-HĐQT	19/12/2024	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng	100%
42	2480/BTS-HĐQT	30/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
43	2481/BTS-HĐQT	30/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng cung cấp thạch cao Thái Lan, thạch cao Lào, thạch cao Oman phục vụ sản xuất với Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	100%
44	2482/BTS-HĐQT	30/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng cung cấp vỏ bao xi măng phục vụ sản xuất với Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	100%
II	QUYẾT ĐỊNH:			
1	158/BTS-HĐQT	30/01/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	100%
2	284/BTS-HĐQT	15/03/2024	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023	100%
3	308/BTS-HĐQT	26/03/2024	Quyết định về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông 2024	100%
4	309/BTS-HĐQT	26/03/2024	Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2024	100%
5	947/BTS-HĐQT	27/05/2024	Quyết định về việc ông Nguyễn Thế Hùng thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc và thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty	100%
6	519/BTS-HĐQT	28/05/2024	Quyết định về việc công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý	100%
7	520/BTS-HĐQT	28/05/2024	Quyết định về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Công ty	100%
8	584/BTS-HĐQT	10/06/2024	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty	100%
9	871/BTS-HĐQT	27/08/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
10	953/BTS-HĐQT	04/09/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ	100%
11	1041/BTS-HĐQT	04/10/2024	Quyết định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng người quản lý Công ty năm 2023	100%
12	1188/BTS-HĐQT	08/11/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	100%
13	1265/BTS-HĐQT	29/11/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch chi phí thực hiện các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn Lò - Nghiền liệu cho dây chuyền 1 và dây chuyền 2	100%
14	1388/BTS-HĐQT	23/12/2024	Quyết định về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý	100%
15	1404/BTS-HĐQT	24/12/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng	100%
16	1353BTS-HĐQT	17/12/2024	Quyết định phê duyệt đầu tư Dự án Xóa T và trang bị hệ thống SCADA cho trạm điện 110 kV	100%
17	1374/BTS-HĐQT	20/12/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Xóa T và trang bị hệ thống SCADA cho trạm điện 110 kV	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty có 02 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT đã tham gia các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT năm 2024 và có những ý kiến đóng góp quan trọng, góp phần vào kết quả hoạt động chung của HĐQT và của Công ty năm 2024.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2021-2026 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2021, gồm các thành viên sau:

- Ông Doãn Hữu Phong : Trưởng BKS chuyên trách
- Ông Đặng Vũ Hải : Thành viên BKS
- Ông Trần Ngọc Hải : Thành viên BKS

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Doãn Hữu Phong	04	100%	100%	
2	Đặng Vũ Hải	04	100%	100%	
3	Trần Ngọc Hải	04	100%	100%	

Ban Kiểm soát đã triển khai họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026. Năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp và triển khai các hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua mạng eoffice của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Rà soát báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2024.

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động, việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Công ty chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty.

Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng như sau:

STT	Nội dung	Năm 2024 (đồng)
I	Thù lao Hội đồng Quản trị	486.000.000
	Ông Đào Tuấn Khôi	96.000.000
	Ông Đỗ Tiến Trình	72.000.000
	Bà Lê Thị Khanh	72.000.000
	Ông Nguyễn Thế Hùng (miễn nhiệm ngày 01/6/2024)	30.000.000
	Ông Nguyễn Minh Tuấn	72.000.000
	Ông Lê Huy Quân	72.000.000
	Ông Trần Việt Hồng	72.000.000
II	Thu nhập Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	2.842.915.199
	Ông Đỗ Tiến Trình	681.288.124
	Ông Nguyễn Thế Hùng (miễn nhiệm ngày 01/6/2024)	386.027.155
	Bà Lê Thị Khanh	625.983.591
	Ông Lưu Vũ Cầm	546.648.176
	Ông Nguyễn Mạnh Tường (bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 09/11/2024)	65.408.621
	Ông Phạm Trần Việt (bổ nhiệm Kế toán trưởng ngày 30/1/2024)	537.559.532
III	Thù lao và thu nhập ban Kiểm soát	821.850.421
	Ông Doãn Hữu Phong	290.879.887
	Ông Trần Ngọc Hải	295.905.738
	Ông Đặng Vũ Hải	235.064.796

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	08/01/2024	66/BTS-HĐQT	Hợp đồng Cung cấp rác công nghiệp loại 5 sử dụng làm nhiên liệu thay thế số 21/BTS-VT Giá trị: 14.126.400.000 đồng

2	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	08/01/2024	66/BTS-HDQT	Hợp đồng Cung cấp than cám phục vụ sản xuất số 09/BTS-VT Giá trị: 38.940.000.000 đồng
3	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	08/01/2024	66/BTS-HDQT	Hợp đồng Cung cấp chuyên giao chất thải thông thường làm nguyên nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong sản xuất xi măng số 20/BTS-VT Giá trị: 8.553.600.000 đồng
4	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24 Hà Nội, Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Việt Nam	08/01/2024	59/BTS-HDQT	Hợp đồng cung cấp thạch cao Thái Lan và thạch cao Lào phục vụ sản xuất số 11/BTS-VT Giá trị: 21.922.340.000 đồng
5	Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0400101820	Tầng 06, Tòa nhà DITP, Lô A2-19, Hoà Hiệp Nam, Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	08/01/2024	60/BTS-HDQT	Hợp đồng cung cấp vỏ bao xi măng phục vụ sản xuất số 15/BTS-VT Giá trị: 14.013.000.000 đồng
6	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0600312071	KM 2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	08/01/2024	61/BTS-HDQT	Hợp đồng cung cấp vỏ bao xi măng phục vụ sản xuất số 12/BTS-VT Giá trị: 53.068.564.800 đồng
7	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bim Sơn	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	2800508928	Khu phố 9, Lam Sơn, Bim Sơn, Thanh Hoá, Việt Nam	08/01/2024	62/BTS-HDQT	Hợp đồng cung cấp vỏ bao xi măng phục vụ sản xuất số 14/BTS-VT Giá trị: 14.013.000.000 đồng

8	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	18/01/2024	165/BTS-HĐQT	Hợp đồng mua bán clinker số 50/BTS-XNTT
9	Công ty Cổ phần xi măng VICEM Sông Thao	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	2600279082	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	17/01/2024	166/BTS-HĐQT	Hợp đồng mua bán clinker số 48/BTS-XNTT
10	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24 Hà Nội, Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Việt Nam	02/2/2024	302/BTS-HĐQT	Hợp đồng cung cấp thạch cao Oman phục vụ sản xuất số 70/BTS-VT Giá trị: 8.899.000.000 đồng
11	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	05/2/2024	301/BTS-HĐQT	Hợp đồng Cung cấp than cám 4b.1 sử dụng làm nhiên liệu đốt lò số 72/BTS-VT Giá trị: 127.699.000.000 đồng
12	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0200155219	Tràng Kênh, Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam	04/3/2024	437/BTS-HĐQT	Hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn số 93/BTS-XNTT
13	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24 Hà Nội, Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Việt Nam	12/4/2024	698/BTS-HĐQT	Hợp đồng mua bán clinker số 122/BTS-XNTT

14	Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106320004	Số 60 ngõ 122 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	5/11/2024	1980/BTS-HĐQT	Hợp đồng tư vấn số 323/BTS-QLDA Giá trị: 206.967.273 đồng
15	Công ty Cổ phần Vicem Thương mại xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100105694	Số 348, Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	26/12/2024	2365/BTS-HĐQT	Hợp đồng mua bán xi măng số 387/BTS-XNTT
16	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31/12/2024	2480/BTS-HĐQT	Hợp đồng cung cấp than cám sử dụng làm nhiên liệu đốt lò số 450/BTS-KHCL Giá trị: 156.695.000.000 đồng
17	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	Số 21B Cát Linh, Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31/12/2024	2480/BTS-HĐQT	Hợp đồng cung cấp rác công nghiệp loại 5 sử dụng làm nhiên liệu thay thế số 455/BTS-KHCL Giá trị: 11.664.400.000 đồng
18	Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24 Hà Nội, Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Việt Nam	31/12/2024	2481/BTS-HĐQT	Hợp đồng cung cấp thạch cao Thái Lan, thạch cao Lào, thạch cao Oman phục vụ sản xuất số 461/BTS-KHCL Giá trị: 33.261.800.000 đồng
19	Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0400101820	Tầng 06, Tòa nhà DITP, Lô A2-19, Hoà Hiệp Nam, Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	31/12/2024	2482/BTS-HĐQT	Hợp đồng cung cấp vỏ bao xi măng phục vụ sản xuất số 460/BTS-KHCL Giá trị: 18.497.160.000 đồng

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2024, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn đã thực hiện quản trị Công ty theo quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Ý kiến kiểm toán


Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, đây là một trong những Công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập


Theo ý kiến của kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty được đăng trên website: <http://www.vicembutsong.com.vn/>

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn./. 

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
 - Lưu: VT, PTCKT.
- 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC




Đỗ Tiến Trình

